ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5106/QĐ-UBND	*An Giang, ngày 17 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 – 2030;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 – 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 1060/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 1160/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030 của các chương trình mục tiêu quốc gia (đợt 1) cho các bộ, cơ quan trung ương và UBND tỉnh, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 400/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 cho các địa phương để thực hiện đầu tư xây dựng 33 trường theo Thông báo kết luận số 81-TB/TW của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới;

Căn cứ Quyết định số 1003/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp cho địa phương thực hiện đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới đã triển khai năm 2025 theo Thông báo kết luận số 81-TB/TW của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới;

Căn cứ Quyết định số 1039/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung dự toán ngân sách trung ương năm 2026 cho các bộ, cơ quan trung ương, ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 – 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung

hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 4406/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1386/TTr-STC ngày 17 tháng 11 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang, như sau:

1. Điều chỉnh tổng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026- 2030 nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang

Tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 sau khi điều chỉnh là **91.722.062 triệu đồng** (tăng 2.417.674 triệu đồng so với Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang).

(Chi tiết Phụ lục I kèm theo)

2. Phân bổ chi tiết đến từng xã, phường, đặc khu kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2035 với tổng số vốn là 5.027.659 triệu đồng. Bao gồm:

- Đối với nguồn vốn ngân sách trung ương: tổng số tiền là 2.135.270 triệu đồng.

- Đối với vốn ngân sách địa phương: tổng số tiền là 2.892.389 triệu đồng.

(Chi tiết Phụ lục III, mục VII phần C phụ lục IV kèm theo)

3. Điều chỉnh tăng, giảm danh mục và mức vốn đầu tư sử dụng vốn ngân sách địa phương tại phụ lục số IV Nghị quyết số 38/NQ-HĐND cụ thể như sau:

a) Điều chỉnh giảm vốn phân bổ chi tiết của 02 dự án để đảm bảo phù hợp với tổng mức đầu tư theo quyết định đầu tư được phê duyệt, tổng số vốn giảm là 955 triệu đồng.

b) Điều chỉnh, bổ sung tăng và phân bổ chi tiết danh mục các dự án:

- Bổ sung danh mục dự án và phân bổ chi tiết các công trình chuyển tiếp giai đoạn 2021- 2025 cho các danh mục dự án với tổng vốn là 207.355 triệu đồng.

- Bổ sung danh mục dự án và phân bổ chi tiết vốn ghi chi bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo hướng dẫn tại Công văn số 10553/BTC-QLCS ngày 20 tháng 7 năm 2026 của Bộ Tài chính là 2.417.674 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng vốn phân bổ chi tiết cho các dự án phục vụ Hội nghị APEC đảm bảo theo tổng mức đầu tư được phê duyệt là 4.902.712 triệu đồng.

- Bổ sung danh mục dự án và phân bổ chi tiết kế hoạch vốn cho 14 dự án sau khi được cấp thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư là 1.850.257 triệu đồng.

- Bổ sung danh mục dự án và phân bổ chi tiết kế hoạch vốn hỗ trợ có mục tiêu cho cấp xã để thực hiện các dự án có tính chất liên vùng, liên xã theo kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh từ nguồn vốn chưa phân bổ chi tiết với tổng số tiền là 2.459.002 triệu đồng.

- Thực hiện phân bổ chi tiết vốn để thanh toán công nợ sau quyết toán với tổng số tiền là 155.347 triệu đồng (*Chi tiết Phụ lục IV.1 kèm theo)*

(Chi tiết Phụ lục IV kèm theo)

4. Các nội dung khác: Các nội dung khác tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính thông báo danh mục, mức vốn theo các Phụ lục kèm theo tại Điều 1 của Quyết định này cho các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu và các chủ đầu tư biết để thực hiện và kiểm tra việc tổ chức thực hiện.

2. Trên cơ sở danh mục và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 điều chỉnh, bổ sung được cấp có thẩm quyền thông báo, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm danh mục và mức vốn bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực, đúng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công và các quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương và chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện các thủ tục đầu tư đối với các dự án chuyển tiếp, dự án khởi công mới dự kiến bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030; chủ động rà soát tiến độ thực hiện, nhu cầu vốn, khả năng giải ngân và hiệu quả đầu tư của từng dự án. Trên cơ sở đó, thực hiện việc phân bổ, điều chỉnh, điều chuyển kế hoạch vốn

theo thẩm quyền và quy định của pháp luật, bảo đảm tập trung, không dàn trải, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án trọng điểm, dự án có tính liên kết vùng, dự án phục vụ Hội nghị APEC 2027, các dự án có khả năng hoàn thành trong kỳ kế hoạch và các công trình kết cấu hạ tầng thiết yếu.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, các cơ quan, đơn vị, địa phương và chủ đầu tư phải thường xuyên theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc phát sinh, nhất là về thủ tục đầu tư, công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng. Đối với các dự án chậm triển khai, giải ngân thấp hoặc không còn phù hợp, phải chủ động đề xuất giải pháp xử lý, điều chỉnh hoặc điều chuyển vốn sang các dự án có khả năng thực hiện và giải ngân tốt hơn, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công.

5. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương và chủ đầu tư trong tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư, bảo đảm tiến độ, chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn. Thực hiện công khai, minh bạch trong phân bổ và sử dụng vốn đầu tư công; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi, quản lý tiến độ và giải ngân, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư công.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các chủ đầu tư và Giám đốc (Thủ trưởng) các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- UBND tỉnh: CT và các PCT (để báo cáo);
- VPUBND tỉnh: LĐVP, P.KT, P.KGVX, P.QLCCTMTQG;
- Cổng TTĐT tỉnh An Giang;
- Lưu: VT, lmhung, "HT".

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trung Hồ